

BẢNG GIÁ DVKT CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

STT	TÊN DỊCH VỤ	Giá theo TT13
1	Chụp Xquang Blondeau	65,400
2	Chụp Xquang Blondeau [Blondeau + Hirtz]	97,200
3	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	65,400
4	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	97,200
5	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên	97,200
6	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	97,200
7	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	97,200
8	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo	97,200
9	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên	97,200
10	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	97,200
11	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	97,200
12	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	65,400
13	Chụp Xquang hàm chéo một bên	65,400
14	Chụp Xquang Hirtz	65,400
15	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	97,200
16	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200
17	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200
18	Chụp Xquang khớp háng nghiêng (P)	65,400
19	Chụp Xquang khớp háng nghiêng (T)	65,400
20	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	65,400
21	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo (P)	97,200
22	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo (T)	97,200
23	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo (P)	65,400
24	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo (T)	65,400
25	Chụp Xquang khớp vai thẳng (P)	65,400
26	Chụp Xquang khớp vai thẳng (T)	65,400
27	Chụp Xquang khung chậu thẳng	65,400
28	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	97,200

29	Chụp Xquang ngực thẳng	65,400
30	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	97,200
31	Chụp Xquang răng toàn cảnh	65,400
32	Chụp Xquang Schuller	65,400
33	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	97,200
34	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng	122,000
35	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng (P)	97,200
36	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng (T)	97,200
37	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch (P)	97,200
38	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch (T)	97,200
39	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch (P)	97,200
40	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch (T)	97,200
41	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	97,200
42	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng (P)	97,200
43	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng (T)	97,200
44	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng (P)	97,200
45	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng (T)	97,200
46	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng (P)	97,200
47	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng (T)	97,200
48	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch (P)	97,200
49	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch (T)	97,200
50	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch (P)	97,200
51	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch (T)	97,200
52	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch (P)	65,400
53	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch (T)	65,400
54	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng (P)	97,200
55	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng (T)	97,200
56	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng (P)	97,200
57	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng (T)	97,200
58	Điện não đồ thường quy	64,300
59	Điện tim thường	32,800

60	Ghi điện não đồ vi tính	64,300
61	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	32,800
62	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	43,900
63	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	43,900
64	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	43,900
65	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)	43,900
66	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	181,000
67	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	43,900
68	Siêu âm tử cung phần phụ	43,900
69	Siêu âm tuyến giáp	43,900